

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 74/2019/HSST
Ngày 05/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tuấn.

Ông Nguyễn Đức Quyết.

- Thư ký phiên toà: Ông Quàng Công Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Minh Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

LVT tên gọi khác **LVT**, sinh ngày 17 tháng 02 năm 1993, tại TB, ML, SL; Nơi ĐKKHKT: Bản M, xã TB, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn C sinh năm 1954 và con bà Lò Thị B sinh năm 1962; có vợ là Lò Thị P, sinh năm 1989; Tiền án: Tại bản án số 16/2010/HSST ngày 24/12/2010 của Tòa án nhân dân huyện ML đã xử phạt **LVT** 27 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 47 tháng 22 ngày về tội “Cướp tài sản”; Tại bản án số 07/2012/HSST ngày 06/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện ML đã xử phạt **LVT** 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt với bản án số 16/2010/HSST ngày 24/12/2010, hình phạt chung phải chấp hành là 28 tháng 12 ngày; Tại bản án số 10/2016/HSST ngày 29/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện ML đã xử phạt **LVT** 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích,

tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2019; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* CVT, sinh năm 1970, trú tại: Bản TB, xã TB, huyện ML, tỉnh SL. Có đề nghị xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

NVB, sinh năm 1992, trú tại: Bản TB, xã TB, huyện ML, tỉnh SL. Vắng mặt.

LVT, sinh năm 1984, trú tại: Bản Pậu, xã TB, huyện ML, tỉnh SL. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **LVT** tên gọi khác LVT bị Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 22 giờ 00 phút, ngày 19/6/2019, tại khu vực bản TB, xã TB, huyện ML, tỉnh SL, Công an phát hiện và bắt quả tang LVT, sinh ngày 17 tháng 02 năm 1993, ở tại: Bản M, xã TB, huyện ML, tỉnh SL đang có hành vi cất giữ phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ:

01 gói được gói bên ngoài bằng giấy nilon màu xanh, bên trong chứa 02 gói gồm: 01 gói được gói bên ngoài bằng giấy nilon màu hồng; 01 gói được gói bên ngoài bằng giấy nilon màu trắng, bên trong hai gói đều có chứa các cục bột màu trắng, thu giữ do LVT tự giác lấy từ túi quần bên trái phía trước đang mặc giao nộp, khai là Heroine mục đích để sử dụng;

Thu giữ tài sản đồ vật gồm:

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu WIKO màu đen loại hai sim, số IMEL: M-IMEL 352572097916755, S-IMEL 352572097996757, không kiểm tra tình trạng bên trong, máy đã qua sử dụng, thu giữ của LVT;

01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda WAVE&, biển kiểm soát 26K3-6187, thu giữ của LVT.

Ngày 20/6/2019 cơ quan Công an đã thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định, kết quả:

01 gói được gói bên ngoài bằng giấy nilon màu xanh, bên trong chứa 02 gói gồm: 01 gói được gói bên ngoài bằng giấy nilon màu hồng; 01 gói được gói bên ngoài bằng giấy nilon màu trắng LVT tự giác giao nộp khi bắt quả tang có tổng khối lượng 0,18 gam, lấy 0,03 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu TT.

Công an huyện ML, tỉnh SL Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy, loại ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 1121/KLMT ngày 21/6/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh SL. Kết luận: Mẫu ký hiệu TT là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng giám định 0,03 gam, tổng khối lượng 0,18 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo LVT không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Quá trình điều tra LVT, LVT khai nhận: Khoảng hồi 20 giờ, ngày 19/6/2019, LVT đang sử dụng ma túy ở nhà thì LVT đến thấy vào xin một ít sử dụng, do cùng bạn nghiện LVT cho LVT một ít, LVT ra bờ suối sử dụng hết, sau đó LVT nhờ LVT chở ra TB, khi chở LVT, LVT không biết LVT mang theo ma túy. Khi đi đến khu vực bản TB, xã TB, huyện ML, tỉnh SL thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Ngoài ra LVT còn khai nhận trước đó đã bán ma túy ba lần cho NVB, sinh năm 1992, trú tại: Bản TB, xã TB, huyện ML, tỉnh SL, lần thứ nhất khoảng 14 giờ ngày 15/6/2019 bán 01 gói hồng phiến lấy 100.000, đồng; lần thứ hai khoảng 15 giờ ngày 17/6/2019 bán 01 gói hồng phiến và 01 gói Heroine để lấy 200.000, đồng; lần thứ ba khoảng 15 giờ ngày 18/6/2019 bán 01 gói hồng phiến để lấy 100.000, đồng. Số ma túy mua được NVB đã sử dụng hết, số tiền bán ma túy có được LVT đã chi tiêu hết.

Về nguồn gốc số Heroine và hồng phiến LVT khai mua của một người đàn ông dân tộc mông không biết tên, địa chỉ, không có chứng cứ nào khác để xác định lời khai của LVT.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo LVT đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bản cáo trạng số: 668/CT-VKSML ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố bị cáo LVT về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o “Tái phạm nguy hiểm” khoản 2 Điều 249 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b “Phạm tội hai lần trở lên”, q “Tái phạm nguy hiểm” khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo LVT phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm o “Tái phạm nguy hiểm” khoản 2 Điều 249 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b “Phạm tội hai lần trở lên”, q “Tái phạm nguy hiểm” khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt LVT từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản.

Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: Vô phong bì cũ; giấy gói cũ; 0,15 gam Heroine.

Trả lại cho bị cáo: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu WIKO màu đen loại hai sim, số IMEL: M-IMEL 352572097916755, S-IMEL 352572097996757, không kiểm tra tình trạng bên trong, máy đã qua sử dụng, thu giữ của LVT.

Buộc bị cáo nộp truy thu, nộp ngân sách Nhà nước: 400.000, đồng tiền mua bán ma túy mà có đã chi tiêu hết.

Đối với NVB đã mua ma túy của LVT để sử dụng, số Heroine và hồng phiến không thu giữ được do đã sử dụng hết. Do đó không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với NVB.

Đối với LVT mượn xe máy của CVT được xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của LVT, cơ quan điều tra đã trả lại xe máy cho CVT và CVT không yêu cầu bồi thường gì.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố. Bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo LVT thừa nhận: Hồi 22 giờ 00 phút, ngày 19/6/2019 tại khu vực bản TB, xã TB, huyện ML, tỉnh SL LVT đã thực hiện hành vi cất giữ phép 02 gói Heroine có khối lượng 0,18 gam với mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Ngoài ra trong các ngày 15, 16 và 17/6/2019 tại nhà ở bản TB, xã TB,

huyện ML, tỉnh SL. LVT đã ba lần bán trái phép Heroine và hồng phiến cho NVB để lấy 400.000, đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Thông báo kết quả giám định, lời khai của người mua ma túy.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo LVT đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy ba lần, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm b “Phạm tội hai lần trở lên”, điểm q “Tái phạm nguy hiểm” khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo LVT đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm o “Tái phạm nguy hiểm” khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015.

Bị cáo LVT đã bị xét xử bốn lần: Tại bản án số 16/2010/HSST ngày 24/12/2010 của Tòa án nhân dân huyện ML đã xử phạt LVT 27 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 47 tháng 22 ngày về tội “Cướp tài sản”; Tại bản án số 07/2012/HSST ngày 06/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện ML đã xử phạt LVT 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt với bản án số 16/2010/HSST ngày 24/12/2010, hình phạt chung phải chấp hành là 28 tháng 12 ngày; Tại bản án số 10/2016/HSST ngày 29/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện ML đã xử phạt LVT 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” được xác định đã tái phạm, chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội là tái phạm nguy hiểm, theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự 2015.

Bị cáo phạm nhiều tội cần căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo không có tài sản nên không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo.

[3]. Về nhân thân: Bị cáo được xác định nhân thân không tốt có liên quan đến hoạt động ma túy.

Tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, khai ra hành vi phạm tội trước đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51

của Bộ luật Hình sự năm 2015 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: Vỏ phong bì cũ; giấy gói cũ; 0,15 gam Heroine. (đều đã được niêm phong).

Trả lại cho bị cáo: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu WIKO màu đen loại hai sim, số IMEL: M-IMEL 352572097916755, S-IMEL 352572097996757, không kiểm tra tình trạng bên trong, máy đã qua sử dụng, thu giữ của LVT. Do được xác định không liên quan đến hành vi phạm tội.

Buộc bị cáo nộp truy thu, nộp ngân sách Nhà nước: 400.000, đồng tiền mua bán ma túy mà có đã chi tiêu hết.

Đối với NVB đã mua ma túy của LVT để sử dụng, số Heroine và hồng phiến không thu giữ được do đã sử dụng hết. Do đó không đủ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với NVB.

Đối với LVT mượn xe máy của CVT được xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của LVT, cơ quan điều tra đã trả lại xe máy cho CVT và CVT không yêu cầu bồi thường gì là có căn cứ chấp nhận.

Về nguồn gốc số Heroine và hồng phiến LVT khai mua của một người đàn ông dân tộc mông không biết tên, địa chỉ, không có chứng cứ nào khác để xác định lời khai của bị cáo, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về số ma túy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm o “Tái phạm nguy hiểm” khoản 2 Điều 249 và điểm b “Phạm tội hai lần trở lên”, điểm q “Tái phạm nguy hiểm” khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo LVT tên gọi khác LVT phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo LVT tên gọi khác LVT: 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Tổng hợp hình phạt của hai tội. Buộc LVT tên gọi khác LVT phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 20/6/2019.

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: Vỏ phong bì cũ; giấy gói cũ; 0,15 gam (không phẩy mười lăm) gam Heroine (đã được niêm phong).

Trả lại cho bị cáo LVT tên gọi khác LVT: 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu WIKO màu đen, loại hai sim, số IMEI: M-IMEI 352572097916755, S-IMEI 352572097996757, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

Buộc bị cáo LVT nộp truy thu, nộp ngân sách Nhà nước: 400.000, đồng (bốn trăm nghìn đồng) tiền mua bán ma túy mà có đã chi tiêu hết.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo LVT tên gọi khác LVT phải chịu 200.000, đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 05/11/2019. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh SL;
- Sở tư pháp tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- THAHS;
- Chi cục THA dân sự huyện ML;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Nguyễn Minh Tuấn

